

Số: 265/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2026
áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khoá XV về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 và Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Cục trưởng Cục Tài chính có trách nhiệm tham mưu Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2026.

Điều 4. Cục trưởng Cục Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./,

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Viện trưởng VKSNDTC;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Đơn vị sử dụng ngân sách trong Ngành;
- Lưu: VP; C3.

B180b

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 265/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2025
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

PHẦN I

KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

(Loại 340-341)

I. QUỸ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG THEO BIÊN CHẾ

- Bảo đảm Quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp của biên chế theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng cho cả năm 2026 (đã giảm quỹ tiền lương của số người nghỉ chế độ năm 2025 theo quy định tại các Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP). Phân bổ kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm của toàn Ngành (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) về Văn phòng VKSND tối cao để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Các khoản đóng góp theo lương là 20,5% quỹ tiền lương (Bảo hiểm xã hội 17,5%; bảo hiểm y tế 3%;). Riêng đối với cán bộ làm công tác cơ yếu bảo hiểm y tế 4,5%.

- Bảo đảm quỹ tiền thưởng năm 2026 nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của biên chế có mặt tại thời điểm lập dự toán (tháng 7/2025).

II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN

1. Định mức chi thường xuyên (kinh phí giao thực hiện tự chủ)

Nhóm 1: Văn phòng VKSND tối cao: Định mức 85 triệu đồng/biên chế/năm (đã bao gồm kinh phí quản lý, vận hành trụ sở VKSND tối cao).

Nhóm 2: Các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao:

- Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số: Định mức 70 triệu đồng/biên chế/năm.

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh: Định mức 52 triệu đồng/biên chế/năm.

- Cơ quan điều tra VKSND tối cao: Định mức 53 triệu đồng/biên chế/năm.

Nhóm 3: VKSND cấp tỉnh, thành phố:

- Văn phòng của VKSND TP. Hà Nội: Định mức 57 triệu đồng/biên chế/năm (địa bàn đặc thù);
- Văn phòng của VKSND TP. Hồ Chí Minh: Định mức 52 triệu đồng/biên chế/năm;
- Văn phòng VKSND cấp tỉnh còn lại: Định mức 50 triệu đồng/biên chế/năm.

Nhóm 4: VKSND khu vực:

- VKSND khu vực thuộc VKSND TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh là 50 triệu đồng/biên chế/năm;
- VKSND khu vực thuộc các tỉnh thành phố còn lại:
 - + VKSND khu vực có biên chế từ 10 người $\leq$ 19 người: Định mức 70 triệu đồng/biên chế/năm;
 - + VKSND khu vực có biên chế từ 20 đến $\leq$ 29 người: Định mức là 60 triệu đồng/biên chế/năm;
 - + VKSND khu vực có biên chế từ 30 đến $\leq$ 39 người: Định mức là 58 triệu đồng/biên chế/năm;
 - + VKSND khu vực có biên chế từ 40 đến $\leq$ 50 người: Định mức là 55 triệu đồng/biên chế/năm;
 - + VKSND khu vực có biên chế từ 51 người trở lên: Định mức là 52 triệu đồng/biên chế/năm.

Định mức nêu trên đã bao gồm:

(1) Các khoản chi đảm bảo cho hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; chi quản lý, chỉ đạo, điều hành; chi khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng; chi phúc lợi tập thể, hỗ trợ hoạt động của các đoàn thể (công tác Đảng, hoạt động Hội Cựu chiến binh, hoạt động dân quân tự vệ, hoạt động Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ...); các khoản chi hoạt động đặc thù: trực nghiệp vụ, trực ban hình sự của Cơ quan điều tra VKSND tối cao, bồi dưỡng tiếp công dân; chi bồi dưỡng phiên tòa, phiên họp, chi hoạt động đặc thù khác; chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, trụ sở làm việc; kinh phí đo đạc các cơ sở nhà, đất và chi phí làm thủ tục, hồ sơ pháp lý xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định...

Chi tiền lương, tiền công và chi thường xuyên cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 01/11/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Chi chế độ tiền thưởng cho hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Các khoản chi ngoài định mức

2.1. Chi tiền lương và chi thường xuyên cho hợp đồng lao động lái xe ô tô tại VKSND khu vực

- Bảo đảm quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp năm 2026 đối với hợp đồng lao động là lái xe ô tô VKSND khu vực (theo số người có mặt tại thời điểm tháng 12/2025).

- Định mức chi thường xuyên cho hợp đồng lao động lái xe ô tô VKSND khu vực là 18 triệu đồng/người/năm.

2.2. Kinh phí chi thường xuyên cho các đơn vị có xã đảo

- Kinh phí chi thường xuyên cho VKSND tỉnh An Giang có trụ sở VKSND Khu vực 2 đặt tại xã đảo Phú Quốc, mức hỗ trợ 60 triệu đồng/tỉnh/năm.

- Kinh phí chi thường xuyên cho VKSND khu vực có trụ sở không đặt tại xã đảo nhưng địa bàn hoạt động có xã đảo (theo chỉ tiêu biên chế): hỗ trợ 02 triệu đồng/người/năm gồm VKSND: Khu vực 1 (tỉnh An Giang); Khu vực 2, Khu vực 5, Khu vực 10 (TP. Đà Nẵng); Khu vực 1 (tỉnh Gia Lai); Khu vực 11 (TP. HCM); Khu vực 10 (tỉnh Lâm Đồng); Khu vực 3 (tỉnh Quảng Ninh); Khu vực 8 (tỉnh Quảng Trị).

2.3. Kinh phí thường xuyên VKSND các tỉnh, thành phố có cửa khẩu giáp biên giới

- Mức 1: 80 triệu đồng/đơn vị/năm, gồm: An Giang, Tây Ninh;

- Mức 2: 40 triệu đồng/đơn vị/năm, gồm: TP. Đà Nẵng, Đồng Tháp, Lào Cai, Quảng Trị, Hà Tĩnh, TP. Huế, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ninh, Thanh Hoá;

- Mức 3: 20 triệu đồng/đơn vị/năm, gồm: Lâm Đồng, Tuyên Quang, Cao Bằng, Đắk Lắk, Điện Biên, Gia Lai, Lai Châu, Sơn La.

2.4. Kinh phí thường xuyên cho các đơn vị có địa bàn rộng

- Mức 1: **50 triệu đồng/ tỉnh, thành phố** cho các đơn vị có địa bàn rộng đến dưới 5.000 km^2 , gồm các VKSND tỉnh: Bắc Ninh, TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, TP. Huế

- Mức 2: **100 triệu đồng/ tỉnh, thành phố** cho các đơn vị có địa bàn rộng từ 5.000 km^2 đến dưới 10.000 km^2 , gồm các VKSND tỉnh: Cao Bằng, Lai Châu, Thái Nguyên, Điện Biên, Lạng Sơn, Phú Thọ, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hoà, Tây Ninh, TP. HCM, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Cà Mau.

- Mức 3: **150 triệu đồng/ tỉnh, thành phố** cho các đơn vị có địa bàn rộng từ 10.000 km^2 đến dưới 15.000 km^2 gồm: VKSND tỉnh Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Thanh Hoá, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đồng Nai.

- Mức 4: **200 triệu đồng/ tỉnh** cho các đơn vị có địa bàn rộng hơn 15.000 km^2 , gồm: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Nghệ An

3. Các khoản kinh phí chi hoạt động đặc thù

3.1. Kinh phí chi thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng

- VKSND cấp tỉnh, thành phố: Định mức 30 triệu đồng/đơn vị/năm;
- VKSND khu vực: Định mức 05 triệu đồng/đơn vị/năm.

3.2. Kinh phí chi hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao

Định mức 139 triệu đồng/biên chế/năm.

3.3. Kinh phí chi hoạt động thực hành quyền công tố và xét xử giai đoạn phúc thẩm của 03 Viện Phúc thẩm:

Định mức 25 triệu đồng/biên chế/năm.

3.4. Kinh phí chi công tác kiểm sát trại giam, trại tạm giam, phân trại tạm giam

- Phân bổ về Văn phòng VKSND tối cao: 2.000 triệu đồng/năm.
- Đối với VKSND cấp tỉnh, thành phố tính theo số lượng và khoảng cách trại giam, trại tạm giam, phân trại tạm giam được phân cấp, ủy quyền quản lý, cụ thể: Khoảng cách từ VKSND tỉnh, thành phố đến trại giam, phân trại tạm giam nhỏ $\leq$ 40km: định mức 20 triệu đồng/trại; khoảng cách từ 40 đến $\leq$ 100km: định mức 30 triệu đồng/trại; khoảng cách từ 100 đến $\leq$ 150km: định mức 40 triệu đồng/trại; khoảng cách từ 150 đến $\leq$ 200 km: định mức 60 triệu đồng/trại; khoảng cách trên 200 km: định mức 90 triệu đồng/trại.

3.5. Chi hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự

Phân bổ về Văn phòng VKSND tối cao: 3.615 triệu đồng.

3.6. Chi hoạt động điều tra, xác minh tin báo, tố giác tội phạm; tham gia kiểm sát quá trình điều tra và trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra; hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự; kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

- VKSND cấp tỉnh, thành phố:
 - + Văn phòng VKSND TP Hà Nội: Định mức 18 triệu đồng/biên chế/năm;
 - + Văn phòng VKSND TP. Hồ Chí Minh: Định mức 18 triệu đồng/biên chế/năm.
 - + Văn phòng VKSND các tỉnh, thành phố khác: Định mức 12 triệu đồng/biên chế/năm.
- VKSND Khu vực:
 - + VKSND khu vực thuộc VKSND TP. Hà Nội và TP. HCM: Định mức 10 triệu đồng/biên chế/năm.
 - + VKSND khu vực thuộc các tỉnh, thành phố khác: (1) VKSND khu vực có từ 10 biên chế đến $\leq$ 19 biên chế: Định mức 11 triệu đồng/biên chế/năm; (2)

VKSND Khu vực có từ 20 biên chế đến ≤ 50 biên chế: Định mức 10 triệu đồng/biên chế/năm; (3) VKSND Khu vực huyện có từ 51 biên chế trở lên: Định mức 06 triệu đồng/biên chế/năm.

- Văn phòng VKSND tối cao: Định mức 55 triệu đồng/biên chế/năm.
- Kinh phí đặc thù cho các đơn vị có nhiều án: định mức 3.000 đồng/vụ, việc (theo số liệu các đơn vị tổng hợp số lượng án tại thời điểm tháng 12/2025).

III. PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC NỘI DUNG KHÁC

Phân bổ kinh phí cho các nội dung, các nhiệm vụ trọng tâm và đột xuất khác, cụ thể:

1. Chi đoàn ra, đoàn vào

Phân bổ kinh phí đoàn ra, đoàn vào của toàn Ngành về Văn phòng VKSND tối cao và thực hiện theo quyết định cụ thể của Viện trưởng VKSND tối cao.

2. Chi khen thưởng toàn Ngành

Phân bổ kinh phí khen thưởng của toàn Ngành về Văn phòng VKSND tối cao và thực hiện theo quyết định cụ thể của Viện trưởng VKSND tối cao.

3. Kinh phí mua báo, tạp chí của toàn Ngành.

Phân bổ kinh phí giao nhiệm vụ mua tạp chí và báo in cho Viện khoa học kiểm sát và Báo Bảo vệ pháp luật để cấp phát cho các đơn vị trong toàn Ngành.

4. Kinh phí sửa chữa trụ sở

Giao thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2, các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc VKSND tối cao thực hiện các dự án của mình và dự án của các đơn vị dự toán cấp dưới theo quy định của pháp luật, phân cấp về đầu tư trong Ngành và quyết định phê duyệt phân cấp nhiệm vụ và dự toán của Viện trưởng VKSND tối cao.

5. Kinh phí mua sắm máy vi tính để bàn (hoặc máy vi tính xách tay) cho biên chế mới tuyển năm 2025

Sử dụng một phần kinh phí thường xuyên để phân bổ mua sắm máy vi tính để bàn cho biên chế mới tuyển theo kế hoạch tuyển dụng của VKSND tối cao trong năm 2025 (phân bổ về VKSND tỉnh để mua sắm cho toàn tỉnh).

6. Kinh phí may sắm trang phục

VKSND tối cao phân bổ kinh phí trang phục theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức, niên hạn quy định cho tất cả các đơn vị dự toán trực thuộc được giao để thực hiện chế độ trang phục và sẽ có hướng dẫn riêng.

7. Kinh phí làm thuế trước bạ, biển xe ô tô

Phân bổ kinh phí về VKSND các tỉnh theo số xe ô tô được trang bị năm 2025.

8. Kinh phí chi hỗ trợ người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng theo Nghị định 179/2025/NĐ-CP

Phân bổ cho các đơn vị theo danh sách công chức được phê duyệt theo Quyết định số 1231/QĐ-VKSTC ngày 05/12/2025 của Viện trưởng VKSND tối cao.

9. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác

- Các nhiệm vụ khác của toàn Ngành phân bổ về Văn phòng VKSND tối cao và thực hiện điều chỉnh theo quyết định của Viện trưởng VKSND tối cao (kinh phí bồi thường thiệt hại, chi giám định tư pháp và khám chữa bệnh bắt buộc...).

- Những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất: Thực hiện theo dự toán được Cục Tài chính thẩm định và được Viện trưởng VKSND tối cao quyết định.

IV. ĐỐI VỚI BẢO BẢO VỆ PHÁP LUẬT VÀ VIỆN KHOA HỌC KIỂM SÁT

1. Viện khoa học kiểm sát

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ: Phân bổ chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo phương án tự chủ tài chính năm 2026, đã tính cắt giảm 2,5% so với dự toán năm 2025 theo quy định.

- Kinh phí không thực hiện tự chủ: Phân bổ kinh phí theo nhiệm vụ được Lãnh đạo VKSND tối cao giao.

2. Bảo Bảo vệ pháp luật

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ: Phân bổ chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo phương án tự chủ tài chính năm 2026, đã tính cắt giảm 2,5% so với dự toán năm 2025 theo quy định.

- Kinh phí không thực hiện tự chủ: Phân bổ kinh phí theo nhiệm vụ được Lãnh đạo VKSND tối cao giao (kinh phí tuyên truyền; kinh phí để thực hiện chuyên mục Hồ sơ công tố trên VTV1).

PHẦN II

CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

I. CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (Loại 070 - 081)

Các đơn vị được phân bổ kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo gồm: Trường Đại học kiểm sát và Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại TP Hồ Chí Minh.

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ: Phân bổ chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo phương án tự chủ tài chính năm 2026 (đã tính cắt giảm 2,5% so với dự toán năm 2025).

- Kinh phí không thực hiện tự chủ: phân bổ kinh phí Quỹ tiền thưởng; kinh phí cải tạo, mở rộng, nâng cấp, sửa chữa trụ sở; kinh phí tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy và học.

II. CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ (Loại 100 - 103)

Phân bổ về Cục Thống kê tội phạm & Chuyển đổi số và Viện khoa học kiểm sát để thực hiện theo kế hoạch năm 2026 theo quyết định do Lãnh đạo VKSND tối cao phê duyệt cụ thể:

1. Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số

Phân bổ kinh phí thực hiện Đề án 06 năm 2026.

2. Viện Khoa học kiểm sát

Phân bổ toàn bộ kinh phí nghiên cứu, quản lý khoa học năm 2026 về Viện khoa học kiểm sát thực hiện theo các Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của Viện trưởng VKSND tối cao.

PHẦN III

ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Giao Cục trưởng Cục Tài chính tham mưu, hướng dẫn, điều hành dự toán ngân sách năm 2026 trong ngành Kiểm sát nhân dân theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước./

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng